

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2011

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế
đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2011 - 2015**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 16/2011/QĐ-TTg ngày 10/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2011 - 2015;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2011 - 2015 như sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (gọi tắt là đơn vị) trực thuộc Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính trong giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 16/2011/QĐ-TTg ngày 10/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Về biên chế

1. Biên chế quản lý hành chính của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan được xác định trong phạm vi tổng số biên chế hành chính được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho Bộ Tài chính. Bộ trưởng Bộ Tài chính giao chỉ tiêu biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp cho Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, trên cơ sở chủ động tổ chức, sắp xếp bộ máy quản lý và sử dụng lao động theo đúng chủ trương tinh giản biên chế của Nhà nước.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chủ động tổ chức, quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính. Tổng số biên chế giao cho các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thuế,

Tổng cục Hải quan không vượt quá chỉ tiêu biên chế đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

Ngoài số biên chế được giao, cơ quan Thuế, Hải quan được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp do thành lập thêm hoặc sáp nhập cơ quan Thuế, Hải quan tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc được bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chủ động sắp xếp biên chế trong phạm vi tổng biên chế được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao. Trong trường hợp cần thiết phải tăng chỉ tiêu biên chế để đáp ứng công việc mới phát sinh, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để xem xét và thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 3. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan được phân bổ hàng năm theo mức ổn định là 1,9% trên dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm do Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan thực hiện và được tổng hợp trong dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Tài chính trình Chính phủ, trình Quốc hội quyết định.

2. Dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm làm cơ sở để xác định kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan gồm các khoản thuế và các khoản thu khác (theo phụ lục xác định dự toán thu) kèm theo Thông tư này.

3. Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan tự trang trải các khoản chi tăng thêm theo chính sách, chế độ mới do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo chủ trương và yêu cầu thay đổi chính sách hiện hành. Trường hợp do các yếu tố khách quan mà mức kinh phí được giao của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan theo quy định tại khoản 1 Điều này không đủ để bảo đảm mức chi tối thiểu duy trì hoạt động của bộ máy thì Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 4. Các nguồn kinh phí khác

Ngoài nguồn kinh phí được giao quy định tại Điều 3 Thông tư này, hàng năm Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan còn được sử dụng các nguồn kinh phí sau:

1. Kinh phí ngân sách nhà nước giao:

- Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ;
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo chương trình của Nhà nước;

- Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác của Chính phủ ngoài nhiệm vụ thường xuyên;

- Thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định.

2. Phí và lệ phí được phép để lại theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, nguồn kinh phí hợp pháp khác được sử dụng theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí trên đây, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan phải thực hiện theo đúng nội dung sử dụng, đúng chế độ định mức chi theo quy định hiện hành đối với từng nguồn kinh phí.

Điều 5. Sử dụng kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này được phân bổ và giao dự toán cho Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan đảm bảo: Chi đầu tư xây dựng tối thiểu 10%, chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị tối thiểu 25% và chi hoạt động thường xuyên tối đa 65% trên tổng dự toán chi được giao.

2. Nội dung sử dụng kinh phí hoạt động

a) Chi đầu tư xây dựng:

- Thực hiện các dự án đầu tư, công trình của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan theo kế hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tài chính được điều chuyển vốn đầu tư đã bố trí của dự án, công trình thuộc Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan để tập trung vốn thực hiện dự án, công trình đang triển khai nhưng chưa bố trí được vốn đảm bảo đẩy nhanh tiến độ sớm đưa vào khai thác, sử dụng.

Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

b) Chi mua sắm, hiện đại hóa trang thiết bị:

- Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ;

- Chi ứng dụng công nghệ thông tin theo chương trình kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các chương trình, dự án theo nhiệm vụ chung của ngành Tài chính có phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan như: dự án hạ tầng truyền thông, dự án cơ sở dữ liệu, dự án trung tâm đào tạo công nghệ thông tin và dự phòng thảm họa và các chương trình, dự án khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc điều hành dự toán kinh phí, quản lý, mua sắm tài sản hiện đại hóa trang thiết bị nêu trên đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu hiện đại hóa của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan và hệ thống Tài chính theo đúng quy định.

c) Chi thường xuyên: Kinh phí chi thường xuyên của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan gồm các nội dung sau:

- Chi thanh toán cá nhân (bao gồm cả chi tiền lương tăng thêm; chi khen thưởng và phúc lợi tập thể theo chế độ nhà nước quy định; chi thuê khoán công việc và hợp đồng lao động thuê ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này).
- Chi quản lý hành chính và chi bảo đảm nghiệp vụ chuyên môn, gồm:
 - + Chi các khoản dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin truyền thông, liên lạc, hội nghị, chi công tác phí, thuê mướn và một số khoản chi khác theo quy định;
 - + Chi tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thuế, hải quan; hỗ trợ người nộp thuế;
 - + Chi các nghiệp vụ đặc thù về chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát, tình báo hải quan nhằm ngăn chặn các hành vi trốn lậu thuế và vi phạm pháp luật thuế, hải quan;
 - + Chi mua vật tư, ấn chỉ, chi ủy nhiệm thu thuế, trang phục, huấn luyện và nuôi chó nghiệp vụ, quản lý rủi ro và các khoản chi nghiệp vụ đặc thù khác;
 - + Chi phối hợp công tác để thực hiện nhiệm vụ;
 - + Chi bồi thường thiệt hại cho tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật trong hoạt động nghiệp vụ;
 - + Chi nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức theo chương trình, kế hoạch của hệ thống;
 - + Chi sửa chữa tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất, trụ sở làm việc phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ;
 - + Chi đoàn đi công tác nước ngoài; chi đón, tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi đóng góp niên liễm với các tổ chức quốc tế theo quy định;
 - + Chi hỗ trợ công tác điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức trong Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan;
 - + Chi bảo đảm hoạt động của tổ chức đảng theo Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng; chi bảo đảm hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật hiện hành.
- + Các khoản chi thường xuyên khác.

d) Kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng (trừ vốn đầu tư xây dựng cơ bản).

Điều 6. Tiêu chuẩn, mức chi, chế độ chi

1. Đối với các chế độ, tiêu chuẩn, mức chi đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chủ động hướng dẫn các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức thực hiện cho phù hợp với hoạt động của đơn vị.

2. Đối với các khoản chi đặc thù, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ vào tình hình cụ thể và khả năng nguồn kinh phí, trên cơ sở vận dụng các tiêu chuẩn, mức chi quy định hiện hành để xây dựng tiêu chuẩn, mức chi đặc thù cho phù hợp trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt, ban hành.

3. Mức chi tiền lương, tiền công: Trên cơ sở số biên chế được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và nguồn kinh phí được sử dụng, mức chi tiền lương, tiền công đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bình quân toàn hệ thống Thuế, hệ thống Hải quan không vượt quá 1,8 lần so với chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các loại phụ cấp, trừ phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ);

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng đơn vị quyết định việc phân phối tiền lương, tiền công theo kết quả chất lượng hoàn thành công việc của từng cán bộ, công chức, viên chức theo nguyên tắc công bằng hợp lý, gắn tiền lương với hiệu quả công việc, đồng thời phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 7. Sử dụng kinh phí tiết kiệm được

Hàng năm, số kinh phí tiết kiệm từ chi thường xuyên quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 5 Thông tư này (sau khi đã bảo đảm bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đã hoàn thành và các nhiệm vụ chưa hoàn thành phải chuyển sang năm sau thực hiện), Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan được sử dụng cho các nội dung sau:

1. Sử dụng để bố trí cho các công trình đầu tư xây dựng đã đủ thủ tục, cần đẩy nhanh tiến độ nhưng vốn đầu tư xây dựng chưa đáp ứng được; mua sắm tài sản hiện đại hóa trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt kế hoạch, danh mục, dự toán theo quy định.

2. Trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc những trường hợp đặc biệt khác; hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; hỗ trợ các hoạt động tổ chức Đảng, đoàn thể của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan.

3. Bổ sung thêm thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bình quân toàn hệ thống Thuế, hệ thống Hải quan tối đa 0,2 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp, trừ phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ).

Mức chi bổ sung thu nhập cho từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc gắn với hiệu quả công việc, công bằng, hợp lý, đồng thời phải thống nhất với tổ chức công đoàn đơn vị và được công khai trong toàn đơn vị.

4. Chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài hệ thống Thuế, hệ thống Hải quan có thành tích đóng góp hỗ trợ cho hoạt động quản lý thuế, hải quan; chi phúc lợi tập thể.

Tổng mức chi khen thưởng, phúc lợi trong hệ thống Thuế, hệ thống Hải quan hàng năm tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập thực tế thực hiện trong năm.

5. Số kinh phí còn lại sau khi đã sử dụng cho các nội dung trên đây Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Điều 8. Kinh phí bảo đảm hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan được bảo đảm kinh phí hoạt động từ nguồn kinh phí nhà nước giao quy định tại Điều 3 của Thông tư này; được áp dụng chế độ chi tiêu theo quy định tại Thông tư này và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006, Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan lập phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính gửi Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan để tổng hợp gửi Bộ Tài chính (cấp I) xem xét thẩm tra dự toán thu, chi; xác định phân loại đơn vị sự nghiệp; mức kinh phí ngân

sách nhà nước bảo đảm thường xuyên (đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động). Kinh phí ngân sách nhà nước giao cho đơn vị sự nghiệp được phân bổ và giao trong dự toán chi hàng năm của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 9. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán

Việc lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí (bao gồm cả kinh phí chi thường xuyên và kinh phí đầu tư xây dựng) thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính (cấp I) chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với hệ thống Thuế, hệ thống Hải quan theo quy định tại Quyết định số 16/2011/QĐ-TTg ngày 10/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính (cấp I), Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đối với các đơn vị thuộc hệ thống Thuế, hệ thống Hải quan.

Quý III năm 2015, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế giai đoạn 2011 - 2015, xây dựng cơ chế quản lý tài chính và biên chế cho giai đoạn tiếp theo báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

3. Kinh phí hoạt động giao cho Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan (bao gồm cả các quỹ) từ năm 2010 trở về trước còn dư chưa sử dụng, thanh toán được tiếp tục sử dụng cho nhiệm vụ chuyên môn, chi đầu tư xây dựng và chi mua sắm tài sản hiện đại hóa trang thiết bị theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Căn cứ vào số kinh phí chưa sử dụng, chưa thanh toán và nhu cầu chi đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn, đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản hiện đại hóa trang thiết bị, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan lập kế hoạch, danh mục, dự toán báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định sử dụng số kinh phí trên bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

4. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2011 và được áp dụng cho các năm ngân sách từ năm 2011 đến năm 2015.

Bãi bỏ Thông tư số 116/2009/TT-BTC và Thông tư số 117/2009/TT-BTC ngày 05/6/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 63/2009/QĐ-TTg và 64/2009/QĐ-TTg ngày 20/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với hệ thống thuế, hệ thống hải quan năm 2009 và năm 2010.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh

PHỤ LỤC XÁC ĐỊNH DỰ TOÁN THU

(Kèm theo Thông tư số 59/2011/TT-BTC ngày 12/5/2011 của Bộ Tài chính)

1. Danh mục các khoản thu để xác định dự toán thu, làm cơ sở tính kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế, gồm:

- a) Thu về dầu thô theo hiệp định, hợp đồng;
- b) Các khoản thu thuế nội địa (không kể dầu thô), gồm:
 - Thuế giá trị gia tăng;
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp;
 - Thuế tiêu thụ đặc biệt;
 - Thuế tài nguyên;
 - Thuế môn bài;
 - Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
 - Thuế chuyển quyền sử dụng đất từ các năm trước (nếu có);
 - Thuế nhà, đất;
 - Thuế thu nhập cá nhân;
 - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
 - Thuế môi trường;
 - Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước;
 - Thu tiền cho thuê tài sản nhà nước;
 - Thu tiền sử dụng đất;
 - Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước;
 - Các khoản thu khác của ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý;
 - Thu phí xăng dầu;
 - Thu về khí thiên nhiên của Chính phủ được phân chia theo hợp đồng thăm dò, khai thác dầu khí;
 - Lệ phí trước bạ;
 - Thu phí và lệ phí.

2. Danh mục các khoản thu để xác định dự toán thu, làm cơ sở tính kinh phí hoạt động của Tổng cục Hải quan, gồm:

- a) Thuế xuất khẩu;
- b) Thuế nhập khẩu;
- c) Thuế giá trị gia tăng đối với hàng nhập khẩu;
- d) Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng nhập khẩu.